

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

Ông Đào Khel.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thức, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Thái Thị Thu X, sinh năm 01/10/1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 389/34 đường Quốc Lộ 1A, Khóm N, Phường H, thành phố S, tỉnh S.

- **Bị đơn:** Ông Thạch P, sinh ngày 30/4/1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 930/406 đường Quốc Lộ 1A, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2024 và chứng cứ có trong hồ sơ của nguyên đơn bà Thái Thị Thu X như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông P có tổ chức tiệc cưới đầu năm 2009 và có đăng ký kết hôn quá hạn vào ngày 23/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường

2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới nhau thì ông bà sống tại số 389/34 Quốc Lộ 1A, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh S.

Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng sống rất vui vẻ, hạnh phúc nhưng đến thời gian sau ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không ai biết. Ông bà đã cố hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi được gì nên bà X quyết định ly hôn.

Quá trình chung sống bà X và ông P có 02 người con chung tên Thạch Thái Thùy T (nữ, sinh ngày 18/11/2010) và cháu Thạch Thái Thùy T1 (nữ, sinh ngày 12/7/2021) hiện hai cháu đang sống chung với bà X.

Đồng thời bà X và ông P không có tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung.

Bà Thái Thị Thu X yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu X được ly hôn với ông Thạch P.

Về con chung: Bà Thái Thị Thu X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Thái Thùy Trinh (nữ, sinh ngày 18/11/2010) và cháu Thạch Thái Thùy Trâm (nữ, sinh ngày 12/7/2021), yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thái Thị Thu X tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp ngày 13/8/2024, theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2024 bà X xin thay đổi yêu cầu. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về con chung: Bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Thái Thùy Trinh (nữ, sinh ngày 18/11/2010) và cháu Thạch Thái Thùy Trâm (nữ, sinh ngày 12/7/2021) đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thái Thị Thu X tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Thạch P từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của tòa án nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của

pháp luật về phiên tòa sơ thẩm, đương sự thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Thái Thị Thu X yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Thạch P và ông P cư trú tại địa chỉ số 930/406 đường Quốc Lộ 1A, Khóm 7, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Nguyên đơn Thái Thị Thu X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Thạch P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn Thái Thị Thu X và bị đơn Thạch P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Thái Thị Thu X và ông Thạch P xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 nên hợp pháp theo quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ do bà Thái Thị Thu X cung cấp, có cơ sở xác định sau thời gian chung sống thì bà X và ông P phát sinh mâu thuẫn do có sự khác biệt về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên dẫn đến cãi vã; Bà X không còn tình cảm với ông P và mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà X được ly hôn với ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[2.3] Về con chung:

[2.3.1] Xét yêu cầu nuôi con của bà X, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Thạch Thái Thùy T (nữ, sinh ngày 18/11/2010) và cháu Thạch Thái Thùy T1 (nữ, sinh

ngày 12/7/2021) đang sống chung với bà X tại số 389/34 đường Quốc Lộ 1A, Khóm N, Phường H, thành phố S, tỉnh S và cháu Thạch Thái Thùy T đều có nguyện vọng được sống với bà X. Nên Hội đồng xét xử giao cháu Thạch Thái Thùy T và cháu Thạch Thái Thùy T1 cho bà Thái Thị Thu X nuôi dưỡng hai người con chung đến khi đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3.2] Về cấp dưỡng nuôi con, bà X tự nguyện không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3.3] Ông Thạch P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trinh và cháu Trâm theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Thái Thị Thu X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Bà Thái Thị Thu X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thu X và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí: Bà Thái Thị Thu X phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thu X.

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Thu X được ly hôn với ông Thạch P.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Thạch Thái Thùy T (nữ, sinh ngày 18/11/2010) và cháu Thạch Thái Thùy T1 (nữ, sinh ngày 12/7/2021) cho bà Thái Thị Thu X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà X tự nguyện không yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Thạch P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Thạch Thái Thùy T, Thạch Thái Thùy T1 theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung: Bà Thái Thị Thu X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Bà Thái Thị Thu X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Thu X phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001845 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Thái Thị Thu X đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND P2-TPST-ST;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Bích Khiêm

